

Số: **48** /2017/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 6667/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 149/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2018-2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; đồng thời chỉ đạo quản lý và điều hành theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017. /.

Nơi nhận: *[Signature]*

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Các Bộ: TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Ban CTĐB-UBND;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại QN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT, TH (Huy).



[Signature]
Nguyễn Ngọc Quang

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển
thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện**

**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Kèm theo Nghị quyết số 48 /2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm liên quan đến nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Chương trình) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập kế hoạch, quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

1. Tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương.
3. Phục vụ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI.
4. Phù hợp với nguồn thu và khả năng bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hằng năm, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn

vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo (gọi tắt là các xã đặc biệt khó khăn).

5. Bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch trong việc phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Nhà nước

1. Ngân sách Trung ương

Thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có xét đến điều kiện thực tế của địa phương:

a) Các xã đặc biệt khó khăn:

- Các xã đặc biệt khó khăn dưới 5 tiêu chí: Không có;
- Các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020: Hệ số 3;
- Các xã đặc biệt khó khăn không thuộc xã phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020: Hệ số 1,5.

b) Các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020: Hệ số 2,5.

c) Các xã còn lại (bao gồm các xã đã đạt chuẩn NTM): Hệ số 1.

2. Ngân sách tỉnh: Ưu tiên hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020 có hệ số 2,5.

Điều 5. Nguồn vốn phân bổ

1. Ngân sách Trung ương

a) Tổng nguồn vốn giai đoạn 2016-2020: 1.140,930 tỷ đồng, trong đó đã phân bổ giai đoạn 2016-2017: 218,520 tỷ đồng (trong đó năm 2016: 39,800 tỷ đồng⁽¹⁾; năm 2017: 178,720 tỷ đồng, gồm 171 tỷ đồng kế hoạch giao đầu năm và 7,720 tỷ đồng bổ sung).

b) Kế hoạch còn lại của giai đoạn 2018-2020: 922,410 tỷ đồng. Trong đó: tiếp tục bố trí vốn đầu tư dứt điểm các công trình nước sạch đang đầu tư dở dang: 12,410 tỷ đồng; phân bổ cho các địa phương theo định mức: 910,000 tỷ đồng.

2. Ngân sách tỉnh: Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2018-2020: 199,500 tỷ đồng, bố trí như sau:

a) Tiếp tục bố trí vốn đầu tư dứt điểm các công trình của các xã đã đạt chuẩn NTM từ năm 2017 trở về trước và công trình đầu tư hệ thống đài truyền thanh các xã: 60 tỷ đồng⁽²⁾.

⁽¹⁾ Không tính 133 tỷ đồng vốn TPCP năm 2016 (thuộc vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016).

⁽²⁾ 60 tỷ đồng, gồm: Năm 2015 về trước: 3 tỷ; năm 2016: 15 tỷ; năm 2017: 42 tỷ, trong đó đài truyền thanh 2 tỷ.

b) Ưu tiên hỗ trợ các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, các xã phân đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020 có hệ số 2,5: 139,500 tỷ đồng.

Điều 6. Định mức phân bổ

1. Ngân sách Trung ương

a) Đối tượng phân bổ: Phân bổ cho 203 xã⁽³⁾ triển khai Chương trình trên toàn tỉnh như sau:

- Các xã đặc biệt khó khăn dưới 5 tiêu chí: Không có;
- Các xã đặc biệt khó khăn phân đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020 (hệ số 3): 14 xã⁽⁴⁾;
- Các xã đặc biệt khó khăn không thuộc xã phân đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020 (hệ số 1,5): 59 xã;
- Các xã phân đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020 (hệ số 2,5): 30 xã⁽⁵⁾;
- Các xã còn lại (bao gồm các xã đã đạt chuẩn NTM) (hệ số 1): 100 xã.

b) Định mức phân bổ: Tổng vốn phân bổ cho các địa phương theo định mức: 910,000 tỷ đồng, được phân bổ cho các xã như sau:

- Hệ số 3: $14 \text{ xã} \times 8.936,17 \text{ triệu đồng/xã/3 năm} = 125,106 \text{ tỷ đồng};$
- Hệ số 1,5: $59 \text{ xã} \times 4.468,09 \text{ triệu đồng/xã/3 năm} = 263,617 \text{ tỷ đồng};$
- Hệ số 2,5: $30 \text{ xã} \times 7.446,81 \text{ triệu đồng/xã/3 năm} = 223,404 \text{ tỷ đồng};$
- Hệ số 1: $100 \text{ xã} \times 2.978,72 \text{ triệu đồng/xã/3 năm} = 297,873 \text{ tỷ đồng}.$

2. Ngân sách tỉnh: Tổng vốn phân bổ cho các địa phương là 139,5 tỷ đồng, được phân bổ như sau: $139,5 \text{ tỷ đồng} / 29 \text{ xã} = 4,810 \text{ tỷ đồng/xã/3 năm}.$

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ vào thông báo vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn theo phương án được duyệt cho các ngành và các địa phương để thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hoàn chỉnh kế hoạch trung hạn Chương trình giai đoạn 2018-2020, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra.

⁽³⁾ Có tất cả 204 xã triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM trên toàn tỉnh, trừ xã Hương An, huyện Quế Sơn đã lên đô thị loại V.

⁽⁴⁾ Có tổng cộng 78 xã ĐBK, bãi ngang ven biển, 30a, 30b... trong đó: có 14 xã phân đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020; 1 xã (Atiêng) đã tập trung vốn đầu tư nhưng chưa đạt, phân bổ hệ số 2,5; 59 xã không thuộc xã phân đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình 2018 - 2020, phân bổ hệ số 1,5; 4 xã đã đạt chuẩn NTM (bao gồm: Anông, Lăng, Ba, Trà Tân), phân bổ hệ số 1.

⁽⁵⁾ GD 2018 - 2020 có 44 xã phân đầu đạt chuẩn NTM, trong đó có 14 xã thuộc xã ưu tiên, còn lại 30 xã hệ số 2,5

3. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn theo định mức được duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan hoàn chỉnh kế hoạch trung hạn Chương trình giai đoạn 2018-2020 tham mưu UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND các huyện)

- Căn cứ Đề án được duyệt, UBND các huyện xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn Chương trình giai đoạn 2018-2020 theo định mức của Đề án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND tỉnh phân cấp cho UBND các huyện: Căn cứ mức vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được UBND tỉnh phân bổ hằng năm, UBND các huyện tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ) và quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với toàn bộ danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ và Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh.

- UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch phân bổ chi tiết nguồn vốn và bố trí vốn ngân sách địa phương (huyện, xã), huy động đóng góp của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp... cho các danh mục dự án cụ thể theo tỷ lệ vốn đối ứng đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, phạm vi của Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 và danh mục phải nằm trong kế hoạch trung hạn được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời báo cáo kết quả kế hoạch phân bổ chi tiết nguồn vốn, kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới đến các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh để theo dõi, giám sát và báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các danh mục dự án trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn, hằng năm thuộc Chương trình mới giai đoạn 2018-2020 của huyện, thị xã, thành phố do địa phương quản lý, sử dụng.



Nguyễn Ngọc Quang